

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ T
TỈNH T
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/KDTM-ST
Ngày: 10-5-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;
2. Ông Bùi Duy Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Kinh doanh, thương mại thụ lý số 48/2017/TLST-KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH S; địa chỉ: Số 57 Bàu Cát, phường 14, quận T, Thành phố H do bà Nguyễn Thị Thái Châu, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Quang H; địa chỉ liên lạc: Số 100/52/27 T, phường 5, quận P, Thành phố H là đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 04/17-UQ ngày 05-7-2017); có mặt.

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH H; địa chỉ: Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 02, tổ 4, khu Phố P, phường T, thị xã T, tỉnh B do bà Lương Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2017, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Công ty TNHH H (Công ty H) là bên A (bên mua) và Công ty TNHH S (Công ty S) là bên B (bên bán) ký Hợp đồng mua và bán số 05.01/SHP-HNP/2016 ngày 03 tháng 5 năm 2016. Theo hợp đồng Công ty S đồng ý cung cấp các sản phẩm sơn H8 cho Công ty Hà Nhị Phát từ ngày 03/5/2016 đến ngày 11/7/2016. Tổng số tiền hàng 259.012.600 đồng. Ngày 24/9/2016, Công ty Hà Nhị Phát đã trả số tiền 10.000.000 đồng còn nợ 249.012.600 đồng.

Công ty Sơn Hiệp Phát yêu cầu Công ty Hà Nhị Phát trả số tiền còn nợ là 249.012.600 đồng.

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ sau:

- Bản sao Hợp đồng số 05.01/SHP-HNP/2016 ngày 03-5-2016;
- Bản sao Bảng chi tiết công nợ tháng 7/2016; tháng 9/2016;
- Bản sao Hóa đơn giá trị tăng số 0005110 ngày 04-5-2016; số 0005133 ngày 06-5-2016; số 0005149 ngày 07-5-2016; số 0005154 ngày 09-5-2016; số 0005237 ngày 19-5-2016; số 0005247 ngày 20-5-2016; số 0005367 ngày 06-6-2017; số 0005378 ngày 07-6-2016; số 0005414 ngày 11-6-2016; số 0005431 ngày 13-6-2016; số 0005437 ngày 14-6-2016; số 0005512 ngày 21-6-2016; số 0005550 ngày 24-6-2016; số 0005733 ngày 11-7-2016.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Theo kết quả Tòa án đã xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương thì Công ty TNHH H mã số doanh nghiệp 3702409656, đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015; địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 2, khu Phố P, phường T, thị xã T, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật bà Lương Thị Thu H, số chứng minh nhân dân 281089423 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/9/2010; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1349/19B, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Theo kết quả Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương như sau: Công ty TNHH H; địa chỉ thửa đất số 68, tờ bản đồ số 02, tờ 4, khu Phố P, phường T, thị xã T, tỉnh B có thuê nhà xưởng hoạt động kinh doanh theo địa chỉ trên. Tuy nhiên, từ khoảng tháng 12 năm 2016 cho đến nay Công ty TNHH H không còn hoạt động nữa. Hiện tại nhà xưởng và cơ sở hạ tầng trên thửa đất đã được người khác thuê.

Theo kết quả Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương như sau: Bà Lương Thị Thu H, sinh năm 1975 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 1349/19B, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, bà Lương Thị Thu H đã chuyển nhượng nhà và đất bỏ trốn khỏi địa phương từ năm 2016 cho đến nay. Hiện nay, bà Hà ở đâu địa phương không nắm rõ vì bà Hà không thực hiện thủ tục khai báo thay đổi nơi cư trú tại địa phương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Luật thương mại chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty TNHH S khởi kiện Công ty TNHH H liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa nên quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” được quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Công ty TNHH H có trụ sở chính tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH H tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Giữa Công ty TNHH S và Công ty TNHH H có giao kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 05.01.SHP-HNP/2016. Thực hiện hợp đồng Công ty TNHH S đã giao hàng theo đơn đặt hàng của Công ty TNHH H từ ngày 03/5/2016 đến ngày 11/7/2016 với tổng số tiền hàng 259.012.600 đồng. Công ty TNHH H đã trả 10.000.000 đồng còn nợ 249.12.600 đồng. Ngày 05/10/2016, Công ty TNHH H đã xác nhận còn nợ Công ty TNHH S số tiền 249.012.600 đồng. Do đó, Công ty TNHH S yêu cầu Công ty TNHH H trả số tiền 249.012.600 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5]. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 228, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 11, 24, 50, 55 và 306 của Luật Thương mại;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S đối với Công ty TNHH H về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty TNHH H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 249.012.600 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu không trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty TNHH S số tiền tạm ứng án đã nộp 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013418, ngày 30-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Công ty TNHH H phải chịu 12.450.630 đồng (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thâm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Duy Hải

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Võ Thị Hồng Thâm

